

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ- ST

Ngày 13/3/2020

V/v "*Không công nhận là vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Rcom Miu

2. Ông Kpă Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con* "theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Siu Ph, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Rmah H'Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Bà Ksor H' Bloan – người dân tộc Ja rai.

Trú tại: Làng P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Siu Ph trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị Rmah H'Đ có thời gian tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2004. từ khi về chung sống đến nay cả hai không có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên sau đó xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Đến nay cả hai đã giải quyết theo phong tục của

người Jarai và cũng không còn tình cảm với nhau nữa. Nên nay anh yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Rmah H'D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có với nhau 02 con chung tên là: Rmah U, sinh ngày 05/01/2007 và Rmah Q, sinh ngày 15/12/2010. Anh đồng ý giao hai con chung cho chị Rmah H'D nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày mở phiên tòa.

Về tài sản chung: Anh và chị Rmah H'D tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không.

Tại phiên tòa anh Siu Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với bị đơn chị Rmah H'D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Rmah H'D trình bày: Chị và anh Siu Ph sau khi tìm hiểu thì đến năm 2004 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của người dân tộc Jarai. Sau khi về chung sống có đi làm giấy chứng nhận kết hôn nhưng vì nhiều lý do khác nhau thành ra đến nay cả hai vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian đầu về cũng hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn, lý do là anh Siu Ph có quan hệ trai gái. Sau đó cả hai thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân và đã giải quyết theo phong tục của người Jarai. Nay chị cũng không còn tình cảm với anh Siu Ph nên với yêu cầu khởi kiện của anh Phin, yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ là vợ chồng giữa chị Rmah H'D và anh Siu Ph chị đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị và anh Phin có với nhau 02 con chung tên là: Rmah U, sinh ngày 05/01/2007 và Rmah Q, sinh ngày 15/12/2010. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung và đồng ý anh Siu Ph cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày mở phiên tòa.

Về tài sản chung: Chị và anh Siu Ph tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Siu Ph yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh và chị Rmah H'D là vợ chồng. Bị đơn chị Rmah H'D có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện I nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa anh Siu Ph và chị Rmah H'D là nam nữ có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn, đã vi phạm vào điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình chung sống như vợ chồng anh Siu Ph và chị Rmah H'D đã không thực hiện quy định về đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của anh, chị có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc từ tháng 11 năm 2018 đến nay anh Siu Ph và chị Rmah H'D đã không chung sống với nhau nữa cho nên anh Siu Ph đã làm đơn ra tòa yêu cầu tòa án không công nhận anh Siu Ph và chị Rmah H'D là vợ chồng. Xét yêu cầu của anh Siu Ph là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Siu Ph; Áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Siu Ph và chị Rmah H'D là quan hệ vợ chồng.

[4] Trong thời gian chung sống với nhau anh Siu Ph và chị Rmah H'D có với nhau 02 con chung tên là: Rmah U, sinh ngày 05/01/2007 và Rmah Q, sinh ngày 15/12/2010. Anh Siu Ph và chị Rmah H'D thống nhất giao hai con chung là Rmah U, sinh ngày 05/01/2007 và Rmah Q, sinh ngày 15/12/2010 cho chị Rmah H'D trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung. Anh Siu Ph tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động. Chị Rmah H'D đồng ý với việc cấp dưỡng này của anh Siu Ph.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Siu Ph không có yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Siu Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVTH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 54; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Siu Ph.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Siu Ph và chị Rmah H'D.

Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 02 con chung tên là: Rmah U, sinh ngày 05/01/2007 và Rmah Q, sinh ngày 15/12/2010 cho chị Rmah H'D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Siu Ph tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, hai con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Siu Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000258 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I tỉnh G. Anh Siu Ph còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Siu Ph, chị Rmah H'Đ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 13/3/2020) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I (02 bản);
- TAND tỉnh G (Phòng KTNV&THA);
- Chi cục THA DS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh